

Số: 3091 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BTC ngày 29/01/2026 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp; Quyết định số 1992/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; Quyết định số 1994/QĐ-BTC ngày 27/7/2026 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký; Quyết định số 1995/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh và Quyết định số 1997/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 330/TTr-STC ngày 30/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 13 thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại các Quyết định số 171/QĐ-BTC ngày

29/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp; Quyết định số 1992/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; Quyết định số 1994/QĐ-BTC ngày 27/7/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký; Quyết định số 1995/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh và Quyết định số 1997/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (Chi tiết, tại Phụ lục I đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm công khai thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - BTP;
- CT, PCT UBND TP H.M.Cường;
- Các PCVP UBND TP;
- Các phòng, đơn vị: TTPVHCC, TC;
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT, N.T.An.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Minh Cường

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
I	LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP						
1	2.002842	Đề nghị hoàn trả số tiền thuê lại đất mà chủ đầu tư đã giảm cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê đất, thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ	- Trường hợp chủ đầu tư được thanh toán bù trừ vào tiền thuê đất phải nộp trong năm: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp chủ đầu tư được hoàn trả từ ngân sách nhà nước: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp chủ đầu tư được thanh toán bù trừ vào tiền thuê đất phải nộp trong năm: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp chủ đầu tư được hoàn trả từ ngân sách nhà nước: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không quy định	- Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội; - Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế,

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.
II LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH							
2		Đăng ký thay đổi nội dung, cập nhật, bổ sung thông tin, cấp lại giấy chứng nhận, hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội. Đăng ký hoạt động lần đầu của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội	(1) Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động, cấp lại giấy chứng nhận, hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: - Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động của Ngân hàng	(1) Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động, cấp lại giấy chứng nhận, hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: - Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; - Thông tư số 106/2026/TT-BTC ngày 22/7/2026 của Bộ Tài chính về đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			Chính sách xã hội: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Trường hợp hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. (2) Đăng ký hoạt động lần đầu, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động, cấp lại giấy chứng nhận, hiệu đính thông tin đăng ký hoạt	hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Trường hợp hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. (2) Đăng ký hoạt động lần đầu, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, đăng ký cập nhật, bổ			

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: - Trường hợp đăng ký hoạt động lần đầu của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã	sung thông tin đăng ký hoạt động, cấp lại giấy chứng nhận, hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: - Trường hợp đăng ký hoạt động lần đầu của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký			

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			hội: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Trường hợp hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Trường hợp hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.			

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
3		Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội	- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp chấm dứt hoạt động phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội: 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - Trường hợp chấm dứt hoạt động phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; - Thông tư số 106/2026/TT-BTC ngày 22/7/2026 của Bộ Tài chính về đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
I	LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ						
1	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư	- Thời hạn phê duyệt hoặc không phê duyệt: + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	- Thời hạn phê duyệt hoặc không phê duyệt: + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	Không	- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; - Luật số

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
		có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	tỉnh báo người có thẩm quyền giao cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: trong 02 ngày làm việc. + Sở Tài chính hoặc tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được hồ sơ được gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh. + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền phối hợp với các cơ quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án: trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	tỉnh báo người có thẩm quyền giao cơ quan, tổ chức, đơn vị tổng hợp, xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: trong 1,5 ngày làm việc. + Sở Tài chính hoặc tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư: trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được hồ sơ được gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh. + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền phối hợp với các cơ quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án: trong thời hạn 12,5 ngày làm việc kể từ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.		57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			+ Người có thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trình. + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh trả bản giấy trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà đầu tư: trong thời hạn 02 ngày làm việc. - Thời hạn đăng tải thông tin dự án: trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Người có thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh: trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trình. + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh trả bản giấy trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính cho nhà đầu tư: trong thời hạn 01 ngày làm việc. - Thời hạn đăng tải thông tin dự án: trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.			<i>số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh.</i>

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
I	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC KHÔNG ĐĂNG KÝ						

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
1	2.002226	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác không đăng ký	Tại thời điểm nhận hồ sơ/tại thời điểm xử lý hồ sơ	Tại thời điểm nhận hồ sơ/tại thời điểm xử lý hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; - Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15; - <i>Nghị định số 294/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về tổ hợp tác.</i>
2	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký	Tại thời điểm nhận hồ sơ/tại thời điểm xử lý hồ sơ	Tại thời điểm nhận hồ sơ/tại thời điểm xử lý hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	
II	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH						
1	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Phía Đông TP: 100.000 đồng/lần - Phía Tây TP: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ);

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
						- Miễn phí đối với TTHC thực hiện trực tuyến. - Từ 08/8/2026: 0 đồng/lần.	- Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ) - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh (Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). - Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 và Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng trước sáp nhập. - Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 và Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập. - <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng quy định về lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng).</i>
2	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	- Phí Đông TP: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
					- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Phía Tây TP: 100.000 đồng/lần - Miễn phí đối với TTHC thực hiện trực tuyến. - Từ 08/8/2026: 0 đồng/lần.	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 và Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng trước sáp nhập. - Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 và Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập - <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i>

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
3	1.001570	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ</i> ; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
4	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	- Trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới	- Trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Phía Đông TP: 50.000 đồng/lần - Phía Tây TP: 100.000 đồng/lần - Miễn phí đối với TTHC	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ</i> ;

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
			hình thức khác: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Các trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	hình thức khác: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Các trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.		thực hiện trực tuyến. - Từ 08/8/2026: 0 đồng/lần.	- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 và Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng trước sáp nhập. - Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 và Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập - <u>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</u>
5	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
					chính công cấp xã		- Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
6	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	- Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh: 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	- Phía Đông TP: 100.000 đồng/lần - Phía Tây TP: 100.000 đồng/lần - Miễn phí đối với TTHC thực hiện trực tuyến. - Từ 08/8/2026: 0 đồng/lần.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 và Nghị quyết 08/2025/NQ-

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
							HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng trước sáp nhập. - Nghị quyết 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 và Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương trước sáp nhập - <i>Nghị quyết 12/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND thành phố Hải Phòng.</i>
7	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.